



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 10/06/2026 (Thứ Tư)

LỊCH THỦY TRIỀU

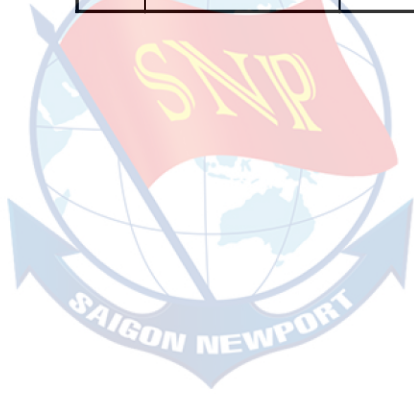
Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
2.5	19:55	23:00	↙
1.4	01:56	05:45	↗
3.2	09:08	12:30	↙
1.6	15:45	19:30	↗
2.5	21:48	00:45	↙

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	M.Tùng	SITC RUNDE	7.7	172	18,724	P/s3 - CL4-5	02:30	//0530	
2	N.Dũng	ANBIEN SKY	9.3	172	18,852	P/s3 - CL5	07:00		
3	Quang	DONGJIN VOYAGER	9	173	18,559	P/s3 - CL4	07:30	//1030	
4	Hà	POS SINGAPORE	7.2	172	17,846	H25 - TCHP	07:30	SR	
5	P.Thùy	EVER CERTAIN	10	171	18,658	P/s3 - CL7	07:30	//1030	
6	Duyệt	HAIAN IRIS	8	147	9,963	P/s3 - BNPH	07:30	//1030	
7	Đ.Long - V.Tùng	YM CELEBRITY	10.4	210	32,720	P/s3 - BP7	08:00	Thả neo, Tăng cường dây	
8	N.Tuấn - Diệu	EVER BRAVE	9.2	211	32,691	P/s3 - CL3	09:00	//1200	
9	T.Tùng	NICOLINE MAERSK	10.3	199	27,733	P/s3 - BP6	09:00	Thả neo, Tăng cường dây	
10	V.Hải	CEBU	8.7	172	18,491	P/s3 - BNPH	14:30	//1700	
11	Vinh	PANCON CHAMPION	8.1	173	18,606	P/s3 - CL1	18:00	//2100	
12	N.Chiến	PANCON BRIDGE	9.9	172	18,040	P/s3 - CL4	21:00		

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	K.Toàn	IRENES RAINBOW	10.5	186	30,221	CM2 - P/s3	01:00	MT	
2	Chính	VIMC PIONEER	7.6	121	6,875	P/s3 - CM1	03:00		
3	Quân - N.Cường	ONE FOCUS	14	366	154,724	CM3 - P/s3	09:00	MP-VTX	
4	N.Thanh - Chương	WAN HAI A11	13.5	335	122,045	P/s3 - CM3	09:00	MP	
5	Giang	VIMC PIONEER	7	121	6,875	CM1 - P/s2	10:00		
6	Đ.Toàn - Đăng	ONE HANNOVER	10	336	98,747	P/s3 - CM2	14:00	MP-VTX	
7	Trung - Th.Hùng	COSCO SHIPPING PEONY	12	366	143,179	CM4 - P/s3	22:30	MP-VTX	

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đ.Chiến	EVER OBEY	9.5	195	27,025	CL4-5 - P/s3	05:30		

2	M.Hải	WAN HAI 308	9.7	200	27,311	CL5 - P/s3	07:00		
3	Phú	MIYUNHE	9.5	183	16,738	BNPH - P/s3	10:30		
4	P.Hung	STARSHIP URSA	9.7	173	20,920	CL7 - P/s3	10:30		
5	P.Cần	SAN PEDRO	9.3	172	16,880	CL4 - P/s3	10:30		
6	Nhật	SPIL NIRMALA	10	212	26,638	CL3 - P/s3	12:00	Q.H	
7	Tân	SITC RUNDE	9.5	172	18,724	CL4-5 - P/s3	17:00		
8	Duy - Hoàn	HAIAN IRIS	9.5	147	9,963	BNPH - P/s3	17:00		
9	Đức - Đảo	EVER WAFT	10.2	172	27,145	CL1 - P/s3	21:00		
10	Đ.Minh	ANBIEN SKY	9	172	18,852	CL5 - P/s3	21:00		
11	V.Dũng	POS SINGAPORE	8.5	172	17,846	TCHP - H25	23:00	SR	
STT	Hoa tiêu	Tàu dời	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	H.Trường	NICOLINE MAERSK	10.3	199	27,733	BP6 - CL4-5	18:00	Cano DL	
2	N.Hoàng	YM CELEBRITY	10.4	210	32,720	BP7 - CL5	21:00	Cano DL	



TAN CANG
PILOT

PILOTING TO SUCCESS